

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2016/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 29 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu Công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu Công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLB-BKHĐT-BNV ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Quyết định số 20/2014/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban quản lý cửa khẩu Trà Lĩnh trực thuộc Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban quản lý cửa khẩu Tà Lùng trực thuộc Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban quản lý cửa khẩu Lý Vạn trực thuộc Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 1115/QĐ-TC-UB ngày 01 tháng 7 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Sóc Giang huyện Hà Quảng; Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Trung tâm quản lý và khai thác dịch vụ hạ tầng khu kinh tế, trực thuộc Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Sở Nội Vụ và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH CAO BẰNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04 /2016/QĐ-UBND ngày 29 / 01/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

a) Ban Quản lý khu kinh tế (*sau đây gọi tắt là Ban Quản lý*) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế và tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế công chức, viên chức, chương trình, kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân Tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực trong công tác quản lý khu công nghiệp, Khu kinh tế; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh trong công tác quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

c) Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; có tài khoản, con dấu mang hình Quốc huy; sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm; nguồn kinh phí khác theo Quy định của Pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, phân cấp ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền và các nhiệm vụ quyền hạn khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cụ thể như sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý;

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Ban Quản lý;

c) Dự thảo Đề án thành lập, tổ chức lại các Ban Quản lý Ban theo quy định của pháp luật;

d) Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật;

đ) Dự thảo Đề án quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế;

e) Xây dựng kế hoạch hàng năm, 5 năm về phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế; phát triển nguồn nhân lực và vốn đầu tư phát triển.

g) Dự thảo quyết định, chỉ thị, văn bản; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế;

c) Dự thảo Nội quy cửa khẩu và tổ chức thực hiện Nội quy cửa khẩu sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và ban hành.

3. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý việc sử dụng vốn ngân sách Nhà nước đầu tư, xây dựng, phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế.

4. Hướng dẫn kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách về khu công nghiệp, khu kinh tế sau khi được ban hành phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật về khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh.

5. Về quản lý đầu tư

a) Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham gia các

chương trình xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai các dự án đầu tư; báo cáo định kỳ xúc tiến đầu tư tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế quản lý nhà nước về xúc tiến đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư đánh giá hiệu quả đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp, khu kinh tế tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

6. Về quản lý Môi trường

a) Tổ chức thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (Đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh);

b) Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các đối tượng thuộc diện phải đăng ký trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của cơ quan chuyên môn về môi trường cấp tỉnh và của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện);

c) Tổ chức thẩm định và phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền;

d) Tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Về quản lý quy hoạch và xây dựng

a) Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch;

b) Thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư nhóm B,C thuộc diện phải thẩm định trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

c) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế phải có giấy phép xây dựng theo phân cấp hoạch ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý quy hoạch, xây dựng công trình, chất lượng công trình trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Thông tư số 32/2014/TT- BLĐTBXH ngày 01 tháng 12 năm 2014 cụ thể như sau:

a) Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế về nhu cầu sử dụng lao động người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được; tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho lao động là công dân nước ngoài vào làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp nhận đăng ký hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động, báo cáo cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

e) Tiếp nhận khai, trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; nhận thông báo về việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

g) Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

h) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý trong khu công nghiệp, khu kinh tế, bao gồm: đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, xây dựng quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định pháp luật về lao động hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

9. Về quản lý thương mại

a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

b) Cấp Giấy phép kinh doanh, bổ sung mục tiêu kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công Thương và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh một số mặt hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành cho thương nhân đặt trụ sở và có cơ sở kinh doanh tại khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

d) Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng dẫn, ủy quyền của Bộ Công Thương.

10. Về quản lý Đất đai, bất động sản

a) Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện các chức năng nhiệm vụ về đất đai quy định tại Điều 151 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 và Điều 53 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai.

b) Tiếp nhận, đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế của nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế và các chức năng, nhiệm vụ khác, về quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật.

11. Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo thẩm quyền, hướng dẫn và ủy quyền của các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

12. Thực hiện phối hợp, thống nhất quản lý hoạt động của các lực lượng chức năng chuyên ngành tại cửa khẩu

a) Tổ chức thực hiện điều hành, phối hợp hoạt động của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với xuất nhập

khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải qua cửa khẩu;

b) Bố trí địa điểm kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng chức năng quản lý chuyên ngành tại cửa khẩu thống nhất, hợp lý, thông suốt, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức phối hợp và giải quyết những vướng mắc phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu. Thông báo cơ chế, chính sách và những chỉ đạo, điều hành của các cơ quan có liên quan đến các lực lượng chức năng;

d) Đảm bảo thời gian làm việc của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo đúng quy định tại Nội quy cửa khẩu; phối hợp kiểm tra, kiểm soát trong cùng một thời gian đã được thống nhất giữa Ban Quản lý cửa khẩu với cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới;

đ) Tổng hợp ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan về các giải pháp điều hành hoạt động tại cửa khẩu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc kiến nghị với các ngành chức năng xử lý theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng và một năm hoặc báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động tại cửa khẩu và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý các hoạt động và thực hiện các cơ chế, chính sách về thương mại tại khu vực cửa khẩu;

g) Báo cáo tình hình chấp hành về hành chính và công tác phối hợp đối với công chức, viên chức thuộc các lực lượng chức năng tại cửa khẩu đến các cơ quan có liên quan, kiến nghị khen thưởng hoặc xử lý đối với những cá nhân hay lực lượng chức năng vi phạm hành chính hoặc không chấp hành Nội quy cửa khẩu.

13. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác

a) Thực hiện hợp tác Quốc tế trong lĩnh vực phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao;

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực đầu tư, môi

trường, lao động, thương mại, xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp ủy quyền; tham gia thanh tra tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; thực hiện phòng, chống tham nhũng thực hành tiết kiệm và chống lãng phí;

d) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan; nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng hệ thống thông tin về khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh và kết nối với hệ thống thông tin Quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế;

g) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

h) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Trưởng Ban và phó trưởng Ban Quản lý khu kinh tế

1. Ban Quản lý khu kinh tế có Trưởng Ban và không quá 03 (ba) Phó Trưởng ban.

1.1. Ban Quản lý làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

1.2. Trưởng Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của khu công nghiệp, khu kinh tế; phối hợp với người đứng đầu

các Sở, các tổ chức chính trị, xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý;

a) Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, trưởng Ban Quản lý ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy định đó.

b) Trưởng Ban Quản lý có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về những vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý;

c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng và phó của cấp trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý theo quy định phân cấp.

1.3. Phó trưởng Ban

Là người giúp Trưởng Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Quản lý và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng Ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng Ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo Quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu kinh tế

Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý bao gồm: các phòng chuyên môn nghiệp vụ (không quá 05 phòng); Văn phòng Ban Quản lý; Văn phòng đại diện tại khu công nghiệp, khu kinh tế (nếu có); các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý.

1. Các đơn vị thuộc Ban

- a) Văn phòng;
- b) Phòng kế hoạch - Tổng hợp;
- c) Phòng Quản lý đầu tư;
- d) Phòng quản lý tài nguyên và môi trường;
- đ) Phòng quản lý doanh nghiệp;
- e) Phòng quản lý quy hoạch và xây dựng.

2. Các đơn vị trực thuộc ban

2.1. Các Ban Quản lý cửa khẩu

a) Ban Quản lý cửa khẩu Tà Lùng

- Lãnh đạo: Trưởng ban và không quá 02 Phó trưởng ban
- Cơ cấu tổ chức gồm:
 - + Phòng Hành chính - Tổng hợp;
 - + Phòng Nghiệp vụ.

b) Ban Quản lý cửa khẩu Trà Lĩnh

- Lãnh đạo: Trưởng ban và không quá 02 Phó Trưởng ban
- Cơ cấu tổ chức gồm:
 - + Phòng Hành chính - Tổng hợp;
 - + Phòng Nghiệp vụ.

c) Ban Quản lý cửa khẩu Lý Vạn

- Lãnh đạo: Trưởng ban và không quá 02 Phó Trưởng ban
- Cơ cấu tổ chức gồm:
 - + Phòng Hành chính - Tổng hợp;
 - + phòng nghiệp vụ.

d) Ban Quản lý cửa khẩu Sóc Giang

- Lãnh đạo: Trưởng ban và không quá 02 Phó Trưởng ban.
- Cơ cấu tổ chức gồm:
 - + Phòng Hành chính - Tổng hợp;
 - + Phòng Nghiệp vụ.

2.2. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc

Trung tâm quản lý và khai thác dịch vụ hạ tầng khu kinh tế.

- Lãnh đạo : Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.
- Cơ cấu tổ chức :
 - + Phòng Hành chính - Tổng hợp;
 - + Phòng quản lý, khai thác dịch vụ hạ tầng;
 - + Phòng Tài vụ.

- Cấp phòng của đơn vị trực thuộc Ban Quản lý khu kinh tế có trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng và các công chức, viên chức thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ.

Điều 5. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý

1. Người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý là người chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ quyền hạn được giao và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao phụ trách.

2. Cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý là người giúp việc người đứng đầu. Phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước trưởng Ban, trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

3. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý do Trưởng Ban Quản lý quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác theo Quy định và theo phân cấp hiện hành.

Điều 6. Công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị

1. Công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban, trước thủ trưởng đơn vị và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Biên chế, công chức, viên chức số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý, do trưởng Ban Quản lý quyết định trong tổng biên chế công chức, viên chức và tổng số người làm việc thuộc Ban, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Về tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm vào ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý, do Trưởng ban quyết định theo phân cấp và Quy định hiện hành.

4. Việc bố trí công tác đối với công chức, viên chức, người lao động của Ban Quản lý phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, công chức, viên chức theo phẩm chất, năng lực sở trường đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật.

5. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất, khối lượng công việc thực tế tại cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trưởng Ban Quản lý ủy quyền cho thủ trưởng của đơn

vị trực thuộc Ban Quản lý được ký hợp đồng lao động theo quy định của Pháp luật để thực hiện các công việc nhiệm vụ cụ thể tại Ban Quản lý và đơn vị trực thuộc.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Ban Quản lý khu kinh tế

1. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn cơ cấu tổ chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Trưởng Ban Quản lý có trách nhiệm ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý.

3. Dự thảo quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 7. Đối với Ban quản lý dự án đầu tư thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh không quy định tại Quyết định này thì vẫn tiếp tục giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý cho đến khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể về cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án đầu tư.

Điều 8. Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy định.

3. Thẩm định Quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với trưởng, phó các đơn vị thuộc, trực thuộc của Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên điều chỉnh, bổ sung, thay thế các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này cho phù hợp./.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh

